

Bản án số: 84/2018/DS-ST  
Ngày: 10- 7 -2018  
V/v tranh chấp Đòi tài sản

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – chủ Tòa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Chí Lin

2. Ông Lý Văn Hùng

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Kiều Thị Tùng Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, Tỉnh Long an.

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 360/2018/TLST- DS ngày 21 tháng 6 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2018/QĐXX-ST ngày 29 tháng 6 năm 2018 giữa:

*1. Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Thu T, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Chánh, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

*2. Bị đơn:* Bà Trương Thị Trúc M, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ô 3, Khu A, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/5/2018, trong những lời khai tiếp theo tại Tòa án và tại phiên tòa do bà Phan Thị Thu T trình bày:*

Ngày 12/11/2017, bà có cho bà Trương Thị Trúc M mượn 100.000.000 đồng, bà M hẹn trong vòng 03 tháng sẽ trả. Đến hạn nhưng bà M không chịu trả mặc dù bà có đòi nhiều lần. Ngoài ra trong năm 2017 bà có chơi hụi với bà M do bà M làm thảo bà có thiếu bà M là 12.000.000 đồng tiền hụi chết nên bà có khấu trừ cho bà M 12.000.000 đồng. Nay bà khởi kiện chỉ yêu cầu bà M trả cho bà 88.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Trương Thị Trúc M trình bày: bà xác nhận có nợ bà Thu T là 100.000.000 đồng, bà Th có nợ bà 12.000.000 đồng tiền hụi nên bà có khấu trừ. Vì vậy bà xác định có nợ bà Th là 88.000.000 đồng như bà Th trình bày là đúng nhưng hiện nay gia cảnh bà khó khăn nên bà xin trả dần mỗi tháng là 1.500.000 đồng đến khi hết số nợ.

Nguyên đơn bà Phan Thị Thu Th không đồng ý cho bà M trả dần vì bà cho rằng bà M nợ bà đã quá lâu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án: “*Đòi tài sản*” vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà theo quy định Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Bà Th cho rằng bà Trúc M thiếu tiền bà 88.000.000 đồng quá lâu không trả làm ảnh hưởng quyền lợi của bà nên bà có quyền khởi kiện theo quy định Điều 186 BLTTDS, vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 184 BLTTDS. Bà Trương Thị Trúc M có đơn xin xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt bà.

[2] Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của bà Phan Thị Thu Th có trong hồ sơ và tại phiên tòa thì Hội đồng xét xử thấy rằng: bà Th và bà M có thống nhất với nhau là bà M có nợ bà Th 88.000.000 đồng. Các đương sự đều thừa nhận việc này nên Hội đồng xét xử công nhận đây là tình tiết sự thật của vụ án không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Các vấn đề đương sự chưa thống nhất còn tranh chấp: Bà M xin trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng nhưng không được bà Th đồng ý. Hội đồng xét xử thấy rằng bà M nợ số tiền 88.000.000 đồng của bà Th từ tháng 11/2017 đến nay là quá lâu làm ảnh hưởng quyền lợi bà Th và bà M xin trả dần là không phù hợp vì không được sự đồng ý của nguyên đơn (bà Th) nên cần buộc bà M phải trả bà Th 88.000.000 đồng là phù hợp Điều 166 Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí: bà Trương Thị Trúc M phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn Điều 35, Điều 184, Điều 186, Điều 273, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 166 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 2014 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1/Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Thu Th “*Tranh chấp đòi tài sản*” với bà Trương Thị Trúc M.

Buộc bà Trương Thị Trúc M trả cho bà Nguyễn Thị Thu Th 88.000.000 đồng (Tám mươi tám triệu đồng).

Áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tính lãi chậm thi hành.

2/ Về án phí: Buộc bà Trương Thị Trúc M phải nộp 4.400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại bà Nguyễn Thị Thu Th 2.500.000 đồng theo biên lai số 2664 ngày 21/6/2018 tại Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phân tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THA huyện Đức Hòa;
- Lưu.

**Nguyễn Thị Mộng Thúy**









**Hội thẩm nhân dân**

**Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Chiếu - Trần Trọng Nghĩa  
Mộ ng Thủy

Nguyễn Thị





